

Số: *09* /2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *26* tháng 4 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 236/TTr-STTTT ngày 26 tháng 3 năm 2021.*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông).

2. Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng

thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Trụ sở làm việc của Sở: đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

### 1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực cho Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

### 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin và truyền thông đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Về báo chí (bao gồm báo chí in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin thông tấn):

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động báo chí trên địa bàn;

b) Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều và quản lý báo chí lưu chiều của địa phương;

c) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn;

d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời về đề nghị tổ chức họp báo của cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; trả lời về đề nghị tổ chức họp báo đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương;

đ) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp thẻ nhà báo, cấp phép hoạt động báo chí, giấy phép xuất bản các ấn phẩm báo chí, ấn phẩm thông tin khác theo quy định của pháp luật cho các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác của địa phương;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép các cơ quan báo chí của Trung ương, địa phương khác đặt văn phòng đại diện, văn phòng liên lạc, cơ quan thường trú trên địa bàn;

g) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình của địa phương sau khi được phê duyệt;

h) Quản lý các dịch vụ phát thanh, truyền hình; việc sử dụng thiết bị thu tín hiệu phát thanh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn địa phương theo quy định của pháp luật.

#### 5. Về xuất bản, in và phát hành:

a) Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức của địa phương, cơ quan, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức của trung ương tại địa phương; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của địa phương; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với các cơ sở in xuất bản phẩm thuộc địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in các sản phẩm in không phải xuất bản phẩm; xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in tại địa phương; cấp giấy phép chế bản in, gia công sau in cho nước ngoài các sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm; cấp giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy photocopy màu; xác nhận chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu tại địa phương;

c) Cấp, thu hồi giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân do địa phương cấp phép; xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm tại địa phương;

d) Quản lý việc lưu chiếu xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiếu do địa phương cấp phép; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện sản phẩm in có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xuất bản, in và phát hành; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động xuất bản in và phát hành tại địa phương theo thẩm quyền;

e) Tạm đình chỉ hoạt động in sản phẩm in hoặc đình chỉ việc in sản phẩm in đang in tại địa phương nếu phát hiện nội dung sản phẩm in vi phạm Luật Xuất bản và báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tạm đình chỉ việc phát hành xuất bản phẩm có nội dung vi phạm Luật Xuất bản của cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại địa phương;

g) Thực hiện việc tiêu hủy sản phẩm in vi phạm pháp luật theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

#### 6. Về thông tin đối ngoại:

- a) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương;
- b) Thẩm định về nội dung thông tin đối ngoại của các chương trình, đề án theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các tổ chức trên địa bàn;
- c) Xem xét, cho phép trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài ở địa phương theo quy định của pháp luật;

#### 7. Về thông tin cơ sở:

- a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động thông tin cơ sở; các quy định về hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng và Nhà nước;
- b) Xây dựng và tổ chức hệ thống thông tin cổ động trực quan trên địa bàn;
- c) Tổ chức nghiên cứu, đề xuất xây dựng hoặc thẩm định các nội dung tuyên truyền cổ động, thông tin cơ sở theo đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên địa bàn;
- d) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện công tác thông tin cơ sở; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hoạt động thông tin cơ sở cho công chức Phòng Văn hóa và Thông tin.

#### 8. Về thông tin điện tử:

- a) Tiếp nhận, thẩm định và cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn;
- b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện kỹ thuật của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đăng ký hoạt động tại địa phương sau khi doanh nghiệp chính thức cung cấp dịch vụ;
- c) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được cấp và bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản;
- d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### 9. Về quảng cáo:

- a) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền.

#### 10. Về bưu chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh thông tin trong bưu chính trên địa bàn tỉnh;

c) Cấp văn bản xác nhận hoạt động bưu chính cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật.

d) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép bưu chính cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thư trên địa bàn nội tỉnh theo thẩm quyền;

đ) Phối hợp triển khai công tác quản lý nhà nước về tem bưu chính trên địa bàn.

#### 11. Về viễn thông:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai công tác bảo đảm an toàn và an ninh thông tin trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giá cước, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông và Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì việc thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của doanh nghiệp, đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và người sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được cấp, phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương và theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia một số công đoạn trong quá trình cấp phép, giải quyết tranh chấp về kết nối và sử dụng chung cơ sở hạ tầng;

e) Chỉ đạo các Phòng Văn hóa và Thông tin việc thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của đại lý và người sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### 12. Về công nghệ thông tin, điện tử:

a) Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin, điện tử; cơ chế, chính sách, các quy định quản lý, hỗ trợ phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử,

công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin; về danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, quy chế quản lý đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin sử dụng vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện, báo cáo định kỳ, đánh giá tổng kết việc thực hiện các kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh;

c) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương;

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền;

e) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập, lưu giữ, xử lý thông tin số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin; hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh thống nhất kết nối theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Khảo sát, điều tra, thống kê về tình hình ứng dụng và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, doanh nghiệp tại địa phương phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;

k) Thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin.

### 13. Về tần số vô tuyến điện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; các quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện;

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện thuộc mạng thông tin vô tuyến dùng riêng, đài phát thanh, phát hình có phạm vi hoạt động hạn chế trong địa bàn tỉnh; phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với các mạng, đài khác;

c) Xử phạt theo thẩm quyền về vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng thiết bị phát sóng và tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh.

### 14. Về sở hữu trí tuệ:

a) Phối hợp và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình đã mã hóa,

xuất bản phẩm, tem bưu chính, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông trên địa bàn;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hợp pháp về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ các quyền hợp pháp về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân đối với sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

15. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

16. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực về thông tin và truyền thông.

17. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực về thông tin và truyền thông đối với Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

18. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông:

a) Quản lý dịch vụ công ích:

Đối với dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương: Sở phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự án cung ứng dịch vụ và giám sát, kiểm tra việc thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Đối với dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương: Sở chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, dự án cung ứng dịch vụ và tổ chức triển khai, quản lý thực hiện kế hoạch, dự án theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật.

19. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên ngành về thông tin và truyền thông ở địa phương theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phối hợp xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

22. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

24. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Thông tin và Truyền thông; tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

25. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định của pháp luật.

26. Thanh tra, kiểm tra, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

28. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

29. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế và số lượng người làm việc**

#### **1. Lãnh đạo Sở**

a) Sở có Giám đốc và không quá ba Phó Giám đốc (Trường hợp bố trí Phó Giám đốc thứ ba phải đảm bảo biên chế theo quy định);

b) Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước

pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở gồm:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra (bao gồm cả công tác pháp chế);

c) Phòng Thông tin, báo chí, xuất bản;

d) Phòng Bru chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở bố trí tối thiểu từ 05 biên chế công chức trở lên (Thanh tra Sở bố trí tối thiểu 03 biên chế công chức), gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc các phòng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông.

Việc sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan. Việc chuyển Trung tâm sang cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính lĩnh vực thông tin, truyền thông.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)

a) Biên chế công chức trong cơ quan Sở, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong cơ quan Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong cơ quan Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Đề án thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm công chức quản lý các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định;

c) Xây dựng và chỉ đạo việc xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong cơ quan Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt;

d) Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của cơ quan Sở; chỉ đạo việc xây dựng và ban hành quyết định phê duyệt quy chế làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác, lề lối làm việc của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới các quy chế và các quy định nội bộ khác của Sở Thông tin và Truyền thông phù hợp với chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Thông tin và Truyền thông; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**


1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2021.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sáp nhập các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Thông tin và Truyền thông Hưng Yên.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:** 

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- CV: KGVX<sup>Ph</sup>;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Văn**